

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, THÔNG TIN QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 26/11/2021, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về cơ chế, chính sách, thông tin quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trong phát triển kinh tế - xã hội phục vụ xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình”, do Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Mục tiêu của nhiệm vụ là tổ chức nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về cơ chế, chính sách, thông tin quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực trong phát triển kinh tế - xã hội phục vụ chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình. Hướng tới kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý điều hành và sử dụng chung, tạo nền tảng cơ bản vững chắc về hạ tầng, nhân lực, quy trình, cơ sở dữ liệu cho các hoạt động hành chính theo hướng số hóa và tạo tiền đề phát triển cho các năm sau; Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về cơ chế, chính sách, thông tin quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực phục vụ cho các ngành, các địa phương và người dân có thể khai thác tiện lợi,

dễ dàng trong việc kiểm tra, giám sát, đơn đốc thực hiện quy hoạch có hiệu quả.

Trong phạm vi nghiên cứu, nhiệm vụ đã xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu về cơ chế, chính sách, thông tin quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và quyết định giao đất, thu hồi đất của tỉnh Quảng Bình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện thu thập thông tin từ năm 1989 đến nay với hơn 2000 văn bản và dạng file hình ảnh bản đồ theo từng ngành, lĩnh vực, xây dựng hệ thống webform để cập nhật dữ liệu lùi từ năm 2021 trở về trước dưới dạng văn bản và file hình ảnh bản đồ theo từng ngành, lĩnh vực đạt 93% số lượng văn bản đã thu thập phân loại phục vụ tra cứu khai thác dễ dàng và thuận tiện. Tích hợp các modul chức năng theo mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của nhiệm vụ để chia sẻ thông tin lên các hệ thống cơ sở dữ liệu khác của tỉnh.

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên của Hội đồng Khoa học đánh giá cao tính thực tiễn của nhiệm vụ, đồng thời đóng góp nhiều ý kiến về giao diện, tính chính xác và dễ sử dụng để nhiệm vụ được hoàn thiện, đảm bảo sau khi ứng dụng vào thực tiễn sẽ đem lại nhiều lợi ích cho xã hội và các ngành liên quan ■ **V.C**

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN: “ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI VÀ NƯỚC ĐÁ DÙNG LIỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 3/11/2021 Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Điều tra, khảo sát và đánh giá chất lượng nước uống đóng chai và nước đá dùng liền trên

địa bàn tỉnh Quảng Bình”, do Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Theo số liệu từ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Bình, trên địa bàn tỉnh hiện

có 88 cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước đá dùng liền với quy mô vừa và nhỏ. Qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý cho thấy, tình hình vi phạm không đảm bảo chất lượng của những sản phẩm này xảy ra tương đối phổ biến. Nước uống không đảm bảo chất lượng vô cùng nguy hiểm đối với sức khỏe của con người, vì đây là nơi cư trú của các loại vi khuẩn gây bệnh đặc biệt nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng, có thể mắc các bệnh như tả, lỵ, thương hàn, đường ruột,...

Mục tiêu của nhiệm vụ: Điều tra, khảo sát điều kiện về an toàn thực phẩm trong sản xuất tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai và nước đá dùng liền; Phân tích và đánh giá chất lượng nước uống đóng chai và nước đá dùng liền; Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng nước uống đóng chai và nước đá dùng liền.

Kết quả điều tra, khảo sát thực trạng về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai và nước đá

dùng liền trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cho thấy: 100% các cơ sở nước uống đóng chai và nước đá dùng liền đều có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, đạt các điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất; 85,23% cơ sở sử dụng nhân viên không chấp hành đúng quy định về bảo hộ lao động trong khi sản xuất và 92,86% cơ sở không đạt yêu cầu về việc nước đá dùng liền được đóng gói trong bao bì kín.

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên của Hội đồng Khoa học đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến đề nhiệm vụ được hoàn thiện, hiệu quả hơn và đưa ra một số giải pháp cho các cơ quan chức năng nhằm đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nước uống đóng chai và nước đá dùng liền, đồng thời khuyến cáo với người tiêu dùng nên lựa chọn sản phẩm nước uống đóng chai và nước đá dùng liền có uy tín chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng để tránh vô tình sử dụng sản phẩm không đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm gây ảnh hưởng sức khỏe ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT CHO ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH”

Ngày 13/10/2021, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Xây dựng mô hình điện mặt trời mái nhà phục vụ đào tạo nghề và chuyển giao kỹ thuật cho đoàn viên thanh niên trên địa bàn tỉnh”, do Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh niên tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Mục tiêu của nhiệm vụ: Xây dựng mô hình điện mặt trời mái nhà, hòa lưới điện quốc gia phục vụ công tác đào tạo nghề và chuyển giao kỹ thuật lắp đặt và sử dụng hệ thống năng lượng điện mặt trời mái nhà cho đoàn viên thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Lắp

đặt và vận hành hệ thống cấp điện pin mặt trời mái nhà, hòa lưới điện quốc gia. Quan trắc, thu thập số liệu và đưa ra đánh giá hiệu quả của hệ thống; Xây dựng báo cáo tổng hợp, hoàn thiện quy trình. Giới thiệu tính ưu việt, hiệu quả đầu tư. Đặc biệt, đây là mô hình trực quan sinh động để học viên tìm hiểu, học tập tại chỗ và thông qua mô hình góp phần nâng cao nhận thức cho các đoàn viên thanh niên về sử dụng tiết kiệm năng lượng, về ý thức bảo vệ môi trường và ứng dụng công nghệ mới, năng lượng sạch vào sản xuất và đời sống.

Sau hơn 1 năm thực hiện từ 10/2020 đến nay, kết quả nhiệm vụ đã khảo sát, lắp đặt mô

hình; Hoàn thành lắp đặt, đưa vào sử dụng (bán điện); Thu thập, quan trắc số liệu. Cụ thể nhiệm vụ đã lắp đặt hệ thống cấp điện pin mặt trời mái nhà, hòa lưới điện quốc gia bao gồm 90 tấm pin mono 445Wp được lắp đặt trên diện tích 220m², có công suất đạt 40kWp, 2 bộ Inverter hòa lưới công suất tối đa 44kWp tại Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh niên tỉnh Quảng Bình. Hệ thống điện mặt trời mái nhà công suất lắp máy 40kWp, tính cho đến kỳ chốt tháng 6, hệ thống đã tạo ra được 20.021,7kWh. Tổng doanh thu từ hệ thống điện mặt trời phát ra là hơn 40 triệu đồng, trong đó giá trị bán cho EVN gần 7 triệu đồng, giá trị

điện mặt trời phát ra cấp tải tiêu thụ là hơn 37 triệu đồng. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng đã tổ chức cho hơn 50 đoàn viên thanh niên đến tham quan, học tập chia sẻ kinh nghiệm cũng như xây dựng kênh thông tin liên lạc trao đổi các tài liệu về hệ thống điện mặt trời để các bạn đoàn viên thanh niên tiên phong trong việc tuyên truyền, khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời trên địa bàn.

Tại buổi nghiệm thu, Hội đồng khoa học đánh giá cao những thành công của nhiệm vụ. Đồng thời đóng góp một số ý kiến để nhiệm vụ được hoàn thiện hơn ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN LIÊN KẾT: “MÔ HÌNH NHÂN GIỐNG VÀ TRỒNG CÂY HƯƠNG BÀI DƯỚI TÁN RỪNG TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 7/10/2021, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN liên kết: “Mô hình nhân giống và trồng cây Hương Bài dưới tán rừng tại tỉnh Quảng Bình”, do Công ty TNHH Sản xuất thương mại và Dịch vụ Phú Mỹ Nhân chủ trì thực hiện.

Cây Hương Bài là cây lâm sản ngoài gỗ, mọc tự nhiên ở nhiều vùng rừng từ Bắc đến Nam. Cây Hương Bài có chiều cao trên dưới 50cm, là loại cây thân thảo, lá mọc so le, có bẹ lá ôm lấy thân, hai bên thân hình quạt nan trong giống như chiếc quạt, lá có hình mũi mác, màu xanh lá mạ. Rễ Hương Bài là nguyên liệu làm nhang thắp vào dịch lễ, tết, có mùi thơm đặc trưng.

Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng mô hình nhân giống và trồng cây Hương Bài dưới tán rừng nhằm đánh giá khả năng nhân giống, sinh trưởng, phát triển và hiệu quả kinh tế, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân và bảo vệ tài nguyên, môi trường bền vững.

Sau hơn 2 năm thực hiện mô hình tại thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch kết quả cho thấy: Nhiệm vụ đã thực hiện nhân giống vô tính cây Hương Bài, với số lượng hom giống hơn 50.000, tỷ lệ sống đạt 80%. Kết quả theo dõi cây hom trong vườn ươm sau 75 ngày cho thấy cây hom có chiều dài 13,8cm, chiều cao chồi là 16,2cm. Tiến hành trồng cây Hương Bài dưới tán rừng cao su với diện tích trên 1ha, tỷ lệ cây sống đạt 95%. Sau 12 tháng trồng, cây có chiều cao trung bình đạt 41,9cm và số nhánh trung bình là 9,2cm. Kết quả thu hoạch cho năng suất đạt 1,425 tấn nguyên liệu khô/ha và hiệu quả doanh thu đạt 85,5 triệu đồng, lợi nhuận đạt 24,7 triệu đồng/ha. Hiện tại chưa phát hiện thấy sâu bệnh hại cây trồng.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên Hội đồng Khoa học đánh giá cao những thành công của nhiệm vụ. Đồng thời đóng góp một số ý kiến để nhiệm vụ được hoàn thiện hơn, sớm nhân rộng mô hình tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ■

TN

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ SỰ NGHIỆP KH&CN: “NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH”

Ngày 29/9/2021, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến ở Trường Đại học Quảng Bình”, do TS. Trần Văn Cường chủ nhiệm, Trường Đại học Quảng Bình chủ trì thực hiện.

Dịch bệnh Covid diễn ra trên toàn thế giới như là một đòn bẩy để thúc đẩy đào tạo trực tuyến và chứng minh sự cần thiết phát triển, tính hiệu quả của hình thức đào tạo này. Trường Đại học Quảng Bình đã bắt đầu tổ chức hình thức đào tạo trực tuyến từ năm học 2019 - 2020. Việc xây dựng một hệ thống đào tạo trực tuyến có đầy đủ chức năng cho người dạy, người học, người quản lý và thân thiện, dễ sử dụng là rất cần thiết. Giảng viên có nhiều công cụ trong biên soạn nội dung giảng dạy, quản lý được việc học tập và đánh giá được hoạt động học tập của người học.

Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến sử dụng phù hợp, hiệu quả tại Trường Đại học Quảng Bình nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, phát triển quy

mô và hình thức đào tạo, từ đó chuyển giao cho các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh. Phạm vi nghiên cứu là công tác đào tạo tại Trường Đại học Quảng Bình; các công cụ mã nguồn mở về thiết kế, xây dựng ứng dụng trong đào tạo trực tuyến.

Kết quả nhiệm vụ đã nghiên cứu lý thuyết về đào tạo trực tuyến; Đặc điểm, quy trình của đào tạo trực tuyến và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo trực tuyến; Phân tích thiết kế hệ thống các chức năng; Cài đặt hệ thống và triển khai thử nghiệm.

Tại hội nghị nghiệm thu, các thành viên hội đồng Khoa học đánh giá cao về giá trị thực tiễn, tính hiệu quả và ý nghĩa những kết quả đạt được của nhiệm vụ. Đặc biệt là áp dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực giáo dục phù hợp với xu hướng phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Đồng thời đề nghị với nhà trường và chủ nhiệm nhiệm vụ sớm có kế hoạch cụ thể để triển khai ứng dụng hệ thống dạy học trực tuyến này trong công tác giảng dạy của Trường ■

T.N

ISO 56006 - CÔNG CỤ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐỔI MỚI TRONG DOANH NGHIỆP

Chúng ta đang sống trong nền kinh tế tri thức, nơi thông tin là thứ thúc đẩy các quyết định kinh doanh. Môi trường, công nghệ và luật pháp thay đổi liên tục chỉ là một số yếu tố mà tổ chức cần tính đến, nhưng việc tổng hợp và phân tích thông tin đó không phải là nhiệm vụ đơn giản. Một tiêu chuẩn mới đã được xuất bản để hỗ trợ vấn đề này.

ISO 56006, *Quản lý đổi mới - Các công cụ và phương pháp quản lý trí tuệ chiến lược* -

Khuyến nghị, giúp tổ chức thiết lập quy trình hiệu quả để sử dụng thông tin một cách tốt nhất. Tiêu chuẩn này cũng có thể hữu ích để thiết lập các thông số kỹ thuật mua hàng khi thuê ngoài dịch vụ chiến lược.

Theo ông Pierre Deplanche, Giám đốc dự án của nhóm chuyên gia chịu trách nhiệm phát triển tiêu chuẩn, trong thế giới năng động, chúng ta cần những nhà lãnh đạo suy luận về mặt chiến lược và dựa vào kiến thức để xác

định hướng của mình trong các điều khoản về đổi mới và tổ chức.

“Các tổ chức phải thu thập, phân tích và sử dụng thông tin một cách hiệu quả để đáp ứng một cách tối ưu với sự thay đổi của môi trường và có được lợi thế cạnh tranh. Do đó, họ có thể huy động trí tuệ chiến lược, sử dụng nó để đạt được các mục tiêu kinh doanh và thực hiện sáng kiến đổi mới”, ông Pierre Deplanche chia sẻ.

Tiêu chuẩn này sẽ hữu ích cho các doanh

nh nghiệp ở một số cấp độ. Đặc biệt, nó giúp lường trước những rủi ro, xác định các vấn đề xã hội, chính trị, công nghệ và thương mại, áp dụng cách tiếp cận có cấu trúc để giải quyết vấn đề. ISO 56006 được phát triển bởi ISO/TC 279, Quản lý đổi mới, ban thư ký được cung cấp bởi AFNOR, thành viên ISO của Pháp. Nó có sẵn từ thành viên ISO ở quốc gia hoặc từ ISO Store ■

Theo Vietq.vn

KHÁM PHÁ ĐẶ SẢN ẨM THỰC ĐỊA PHƯƠNG VỚI TIÊU CHUẨN ISO 21621

Tiêu chuẩn mới cho nhà hàng truyền thống giúp khách du lịch dễ dàng thưởng thức đặc sản địa phương vừa được công bố.

Đặc sản là sản vật, sản phẩm, hàng hóa (thường là nông sản) mang tính đặc thù hoặc có nhiều điểm đặc biệt, xuất xứ từ những vùng, miền, địa phương và tạo nên nét đặc trưng của một vùng, miền hay địa phương nào đó. Đặc sản không nhất thiết là những sản phẩm, sản vật ra đời đầu tiên tại vùng, miền hay địa phương nhưng nó mang tính chất thông dụng, phổ biến, có chất lượng cao hơn hẳn sản phẩm cùng loại và được nhân dân coi như sản phẩm truyền thống của địa phương mình.

Khám phá đặc sản ẩm thực địa phương thường là một trong những điểm nổi bật trong một kỳ nghỉ du lịch nhưng ở một số vùng rất khó phân biệt một nhà hàng cung cấp các món ăn đặc sản địa phương hay nhái thương hiệu. Một tiêu chuẩn mới vừa được ban hành sẽ giúp khách du lịch nhận diện dễ dàng hơn.

Tiêu chuẩn ISO 21621, *Du lịch và các dịch vụ liên quan - Nhà hàng truyền thống - Các khía cạnh trực quan, trang trí và dịch vụ*, thiết lập yêu cầu và khuyến nghị nhằm cung cấp trải nghiệm ẩm thực xứng đáng với tên gọi. Tiêu chuẩn này bao gồm mọi khía cạnh, từ phong cách nhà hàng đến cách bố trí bàn, nhân viên



và yêu cầu về thực đơn để chứng minh rằng một nhà hàng phản ánh thực sự khu vực và nền văn hóa của địa phương đó.

Theo bà Hensa Ghaderi, Giám đốc dự án của nhóm chuyên gia chịu trách nhiệm phát triển ISO 21621, điều cần thiết là khách du lịch phải có khả năng phân biệt một nhà hàng truyền thống thực sự với những nhà hàng tự xưng.

“Cho đến nay không có tiêu chí quốc tế nào được thống nhất để xác định thể nào là truyền thống và khách hàng có thể cảm thấy bị lừa dối” - bà Hensa Ghaderi giải thích.

Nhờ tiêu chuẩn mới này, khách du lịch có thể đưa ra những lựa chọn sáng suốt và lĩnh vực ăn uống có thể cải thiện việc cung cấp dịch vụ. ISO 21621 được chuẩn bị bởi Ủy ban Kỹ thuật ISO/TC 228, Du lịch và các dịch vụ liên quan, ban thư ký được cung cấp bởi UNE, thành viên ISO Tây Ban Nha ■

Theo Vietq.vn

KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN& PTNT) Lê Quốc Doanh, để khắc phục tình trạng vi phạm chất lượng vật tư nông nghiệp, các địa phương cần giảm bớt việc thanh tra theo kế hoạch, tăng cường kiểm tra đột xuất nhằm tránh tình trạng các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp đối phó.

Phát hiện hàng loạt vụ việc vi phạm

Tại Hà Nội, theo thống kê từ Sở NN&PTNT Hà Nội, từ đầu năm đến nay, cơ quan này đã kiểm tra khoảng 20 cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phát hiện và xử lý 4 cơ sở vi phạm các quy định của pháp luật, xử phạt với số tiền là 58 triệu đồng. Hiện các đơn vị chức năng đang tăng cường kiểm tra các cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp, ngăn chặn vi phạm, góp phần ổn định thị trường, bảo đảm sản xuất vụ đông xuân.

Còn tại Kiên Giang, theo thống kê của Sở NN&PTNT tỉnh Kiên Giang, qua việc thanh tra, kiểm tra hơn 700 cơ sở kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp, cơ quan chức năng đã phát hiện 61 cơ sở trên địa bàn tỉnh kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng... Đặc biệt, mỗi vụ sản xuất lúa, Kiên Giang có nhu cầu rất lớn về giống (khoảng 33.600 tấn) nhưng đã có hiện tượng giống đóng bao bì không có nhãn mác cung ứng từ các đại lý tới tay người nông dân. Thực tế, có nhiều giống lúa “dỏm”, chất lượng thấp bán trên thị trường đã gây thiệt hại cho nông dân.

Cũng về vấn đề này, Sở NN&PTNT tỉnh



Cơ quan chức năng kiểm tra vật tư nông nghiệp lưu thông trên thị trường

Ảnh: TL

An Giang cho biết, đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện hơn 100 vụ vi phạm các quy định pháp luật trong kinh doanh, sản xuất vật tư nông nghiệp, chiếm tỷ lệ cao nhất là mặt hàng phân bón.

Về nguyên nhân dẫn tới tình trạng nêu trên, theo ông Nguyễn Trường Sơn, Chánh Thanh tra Bộ NN&PTNT là do công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp, nhất là cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm chưa thật sự hiệu quả. Nhiều địa phương chưa xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

Từ góc độ địa phương, Phó Giám đốc Sở NN&PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường thông tin, thành phố hiện có 17.709 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp nhưng chủ yếu nhỏ lẻ, nằm trong khu dân cư, thậm chí có những cơ sở chỉ kinh doanh theo thời vụ, gây khó khăn cho

công tác quản lý; vấn nạn phân bón giả, phân bón kém chất lượng vẫn chưa được ngăn chặn triệt để... Trong khi đó, giá vật tư nông nghiệp tăng cao, trong đó giá lúa giống hiện đã lên tới 15.000 đồng/kg; giá thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón tăng 30-40% so với cùng kỳ năm trước...

Cần siết chặt việc kiểm tra chất lượng

Để từng bước kiểm soát chất lượng vật tư nông nghiệp khi đưa vào sử dụng, tạo ra các mặt hàng nông sản, thực phẩm an toàn và không gây ô nhiễm môi trường, đại diện Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam cho hay, công ty hoàn toàn có thể cung cấp các loại giống đạt tiêu chuẩn, đáp ứng được nhu cầu sản xuất của nông dân. Song, cơ quan chức năng cần tuyên truyền, vận động người dân sử dụng các loại cây giống có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, tạo sự cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

Theo Thứ trưởng Bộ NN& PTNT Lê Quốc

Doanh, để khắc phục tình trạng vi phạm chất lượng vật tư nông nghiệp, các địa phương cần giảm bớt việc thanh tra theo kế hoạch, tăng cường kiểm tra đột xuất nhằm tránh tình trạng các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp đối phó, từ đó sớm phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm việc kinh doanh vật tư nông nghiệp không bảo đảm chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Thời gian tới, Bộ NN&PTNT sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức sản xuất các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm. Mặt khác là nhân rộng các chuỗi cung ứng nông, lâm, thủy sản an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc. Trước mắt, việc cần làm ngay là phải loại bỏ các loại vật tư nông nghiệp kém chất lượng, không an toàn ra khỏi danh mục được phép sử dụng ■

Theo Vietq.vn

BAN HÀNH TIÊU CHUẨN VIỆT NAM VỀ CAMERA GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TRÊN XE KINH DOANH VẬN TẢI

Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam vừa có văn bản nhắc nhở các đơn vị vận tải khẩn trương lắp đặt trước ngày 31/12/2021 đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quốc gia, gỡ vướng camera hành trình cho xe vận tải.

Chỉ còn một tháng nữa là đến thời hạn xử phạt xe kinh doanh vận tải không lắp camera giám sát theo quy định tại Nghị định 10/2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải. Tuy nhiên, đến nay số phương tiện chấp hành lắp camera rất thấp.

Hầu hết doanh nghiệp vận tải đều băn khoăn trong việc lựa chọn thiết bị theo tiêu chuẩn nào để sau này được chấp nhận và không lãng phí.

Tuy nhiên sau khi Bộ KH&CN ban hành tiêu chuẩn quốc gia TCVN13396 về camera giám sát hành trình trên xe kinh doanh vận tải và Bộ GTVT ban hành công văn đôn đốc, Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam vừa có văn bản nhắc nhở các đơn vị vận tải khẩn trương lắp đặt trước ngày 31/12/2021 đáp ứng yêu cầu.

Cụ thể ngày 4/11/2021, Bộ KH&CN đã ban hành tiêu chuẩn quốc gia TCVN13396 về camera giám sát hành trình trên xe kinh doanh vận tải được quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (viết tắt là Nghị định 10). TCVN13396 quy định cụ

thể về đặc tính kỹ thuật thiết bị, dữ liệu hình ảnh và hành trình, các dữ liệu kết hợp, thời gian lưu trữ và quy định về thử nghiệm, đánh giá thiết bị.

Theo đó, sản phẩm đạt TCVN13396 là một thiết bị giám sát hành trình có công nghệ 4G trở lên nhưng được gắn thêm mắt thu camera, phù hợp với Nghị định 10 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Ông Nguyễn Trường Giang, Phó Chi hội Giám sát hành trình (GSHT), nơi tập hợp các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh camera giám sát hành trình, thuộc Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam chia sẻ: “Hiện nay, việc lắp camera Nghị định 10 đang có 2 xu hướng: Rời rạc và tích hợp. Xu hướng rời rạc phải sử dụng 2 thiết bị trên xe, gồm 1 thiết bị camera rời và 1 thiết bị giám sát hành trình. Nếu xe dùng 2 thiết bị rời rạc sẽ hại ắc quy, dùng tới 2 SIM nên tốn chi phí duy trì lâu dài... Sắp tới, Bộ TT&TT cắt sóng 2G, doanh nghiệp lắp 2 thiết bị rời rạc phải một lần nữa mất phí nâng cấp thiết bị GSHT lên 4G”.

Theo ông Giang, bản chất TCVN13396 là hướng đến việc tích hợp giữa camera Nghị định 10 với thiết bị giám sát hành trình trước đây và các doanh nghiệp chỉ cần 1 thiết bị duy nhất trên xe. Nhờ vậy, nhà xe chỉ cần dùng 1 sim, khi cắt 2G thì không mất chi phí nâng cấp, dữ liệu đồng nhất... “Đây là xu hướng tất yếu. Một vài hội viên có thể có sản phẩm tích hợp đáp ứng được TCVN13396 và đang đăng ký và làm thủ tục đo thử nghiệm, cấp chứng nhận. Một số doanh nghiệp không đủ năng lực sản xuất, buộc phải nhập khẩu, không chủ động được phần mềm và phần cứng” - ông Giang nói.

Ông Trần Quang Hà, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ GTVT) cho biết: “Nghị định 10 chưa bắt buộc thiết bị phải theo tiêu chuẩn hay quy chuẩn nào, chỉ có yêu cầu các tiêu chí đầu ra hình ảnh và truyền dữ liệu. Do vậy, doanh nghiệp vận tải lắp thiết bị camera đáp ứng tính năng của thiết bị quy định tại Nghị định 10 và Thông tư 12 vẫn có thể đáp ứng yêu

cầu. Tuy nhiên, tiêu chuẩn camera giám sát hành trình giúp người sử dụng không mất thời gian đọc hiểu một số văn bản pháp luật vốn có nhiều vấn đề kỹ thuật phức tạp, mà chỉ cần lựa chọn sản phẩm được cấp chứng nhận đạt chuẩn. TCVN13396 đáp ứng được tính năng theo yêu cầu của Nghị định 10 và các thông tư, vừa đảm bảo minh bạch. Doanh nghiệp yên tâm sản xuất thiết bị, giúp cho người tiêu dùng tin tưởng và lựa chọn. Doanh nghiệp vận tải và nhà cung cấp thiết bị hợp tác trên cơ sở chất lượng được tiêu chuẩn quy định”.

Lắp camera là chủ trương của Chính phủ sau hơn 3 năm dự thảo Nghị định 10, mang lại nhiều lợi ích cho xã hội như: An toàn giao thông; an ninh trật tự trên xe; hậu kiểm khi xảy ra như ẩu đả, xâm hại, tai nạn, mất hành lý trên xe... Trước thời điểm Nghị định 10 ban hành, nhiều doanh nghiệp vận tải đã chủ động lắp camera trên xe để nâng cao chất lượng quản lý và chất lượng dịch vụ. Trong phòng chống dịch, camera rất hiệu quả trong việc truy vết nhanh và giúp doanh nghiệp vận tải thực hiện tốt 5K từ xa.

Do tình hình dịch bệnh, Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam đã có đề xuất các bộ, ngành liên quan và Chính phủ về việc lùi lắp camera. Chính phủ đã đồng ý tạm ngưng xử phạt không lắp camera đến hết ngày 31/12/2021 để tháo gỡ khó khăn và để vận tải có thời gian thực hiện lắp camera theo Nghị định 10. Hiệp hội cũng đề xuất cần có tiêu chuẩn camera giám sát hành trình với Bộ KH&CN với hàng loạt nội dung: Ban hành tiêu chuẩn sớm nhất theo xu hướng tích hợp để tối ưu chi phí, thuận tiện sử dụng nhưng lại đảm bảo không đội giá thành thiết bị. Trước đề xuất của Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam, Bộ KH&CN đã ban hành kịp thời tiêu chuẩn camera giám sát hành trình để tháo gỡ nút thắt cuối cùng cho vận tải trong việc lắp đặt camera.

Về cung ứng camera giám sát hành trình, nhiều doanh nghiệp đã tham gia thị trường tạo nên cuộc đua khốc liệt. Các nhà cung ứng buộc

phải đổi mới công nghệ, vừa để đáp ứng các quy định, vừa phải cạnh tranh giá cả và chất lượng. Cũng nhờ đó, giá camera cạnh tranh nên người tiêu dùng được hưởng lợi.

Trước khi các doanh nghiệp tham gia cung ứng, giá lắp đặt thiết bị phần cứng khoảng 10 - 12 triệu/xe, hiện nay giá chỉ còn khoảng 3 - 5 triệu/xe. Giá cả tuy không còn đáng ngại, nhưng thị trường trăm hoa đua nở, không biết loại thiết bị nào “đạt chuẩn”, chọn nhầm lại

tiền mất tật mang.

Ngày 23/11/2021, Hiệp hội vừa có văn bản nhắc nhở các đơn vị vận tải hoàn thành lắp đặt camera trước ngày 31/12/2021. Hiệp hội khuyến cáo các đơn vị vận tải cần nhắc lắp đặt thiết bị sử dụng công nghệ 4G trở lên. Hiệp hội cũng thông báo đã có một số đơn vị đã sản xuất thành công thiết bị tích hợp cả camera và thiết bị giám sát hành trình và đang làm thủ tục tiêu chuẩn quốc gia TCVN13396 ■

Theo Vietq.vn

HỘI NGHỊ LẦN THỨ 56 ỦY BAN TƯ VẤN VỀ TIÊU CHUẨN VÀ CHẤT LƯỢNG ASEAN

Ngày 23-25/11/2021 đã diễn ra Hội nghị lần thứ 56 của Ủy ban Tư vấn về Tiêu chuẩn và Chất lượng của ASEAN (ACCSQ) và các phiên họp liên quan.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Hội nghị ACCSQ 55 được tổ chức theo hình thức trực tuyến. Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Hội nghị tại các điểm cầu có đại diện Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCDLCL) và các bộ chuyên ngành liên quan như Bộ Y tế, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng.

Hội nghị thảo luận để tìm hướng giải quyết cho vấn đề liên quan đến Thông tư 32/2018/TT-BYT của Bộ Y tế (Thông tư 32). Tại Hội nghị, Việt Nam đã thông báo về kế hoạch sửa đổi Thông tư 32 và cho biết dự thảo sửa đổi Thông tư 32 sẽ được thông báo cho WTO, TBT và Ủy ban Điều phối Hiệp định ATIGA (CCA) vào khoảng đầu tháng 12/2021. Việt Nam đề nghị các nước thành viên ASEAN phối hợp và gửi các ý kiến góp ý trong thời gian sớm nhất có thể để kịp thời xử lý.

Hội nghị cũng rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 của ACCSQ như hoàn tất việc ký kết Hiệp định khung ASEAN về thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (AFA MRA) và MRA ASEAN về vật liệu xây dựng (MRA BCM); ký kết thỏa thuận

ASEAN về khung pháp lý đối với y dược cổ truyền và thực phẩm chức năng; rà soát, mở rộng phạm vi MRA về GMP bao gồm dược chất (API) và thuốc sinh học; ký kết thỏa thuận ASEAN về Khung pháp lý An toàn thực phẩm (AFSRF); xây dựng chương trình đào tạo và đào tạo một số chuyên gia để triển khai MRA về thực phẩm chế biến sẵn; rà soát, cập nhật hướng dẫn của ASEAN về hài hòa tiêu chuẩn.

Bên cạnh đó, Hội nghị xem xét các đề xuất nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 và thảo luận về các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp trong các Hiệp định thương mại tự do của ASEAN với các đối tác cũng như chương trình hợp tác với các đối tác đối thoại như Vương quốc Anh, Liên minh châu Âu (EU), PTB, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Tại Hội nghị lần này, Việt Nam lần đầu tiên đưa ra đề xuất ACCSQ cần xem xét việc lồng ghép các xu hướng nổi bật của thế giới cũng như chương trình nghị sự của các tổ chức quốc tế, ví dụ như các vấn đề liên quan đến trí tuệ nhân tạo, biến đổi khí hậu, môi trường... vào kế hoạch hoạt động của Ủy ban, đặc biệt là kế hoạch chiến lược của ACCSQ sau năm 2025. Điều này sẽ đảm bảo hoạt động của ACCSQ luôn song hành, bắt kịp các xu thế lớn và đóng góp hiệu quả hơn cho các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc ■

Theo Vietq.vn

VIỆT NAM - HÀN QUỐC CHIA SẺ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG XĂNG DẦU

Ngày 22/11/2021, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (STAMEQ) phối hợp với Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc (KOTRA) tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm quản lý chất lượng xăng dầu.

Hội thảo có sự tham gia của các đại diện đến từ Viện Nghiên cứu Quản lý Xăng dầu Hàn Quốc (K-Petro), Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) và các đơn vị liên quan trực thuộc STAMEQ như Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Vụ Tiêu chuẩn, Vụ Đo lường và các Trung tâm kỹ thuật TCĐLCL. Kể từ khi ký kết Biên bản ghi nhớ về hợp tác công nghệ vào năm 2009, K-Petro và STAMEQ đã tích cực phối hợp để cùng thực hiện các hoạt động hợp tác như trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo cán bộ và thử nghiệm so sánh liên phòng.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, sự kiện năm nay được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến (đối với các Trung tâm kỹ thuật TCĐLCL tại Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh), tuân thủ đầy đủ các hướng dẫn về sức khỏe của cơ quan chức năng Việt Nam. Tại sự kiện, đại diện K-Petro đã trình bày về thực trạng ngành công nghiệp xăng dầu của Hàn Quốc và hệ thống báo cáo về cung cầu sản phẩm xăng dầu của nước này.

Bên cạnh đó, phía Hàn Quốc cũng giới thiệu công nghệ thiết kế và xây dựng phòng phân tích thử nghiệm. Về phía Việt Nam, đại diện STAMEQ có bài thuyết trình về thực trạng quản lý chất lượng xăng dầu của Việt Nam, trong khi đó đại diện Petrolimex trình bày về hiện trạng ngành công nghiệp xăng dầu của Việt Nam và giới thiệu về công nghệ phân tích thử nghiệm sản phẩm xăng dầu ■

Theo Vietq.vn

SẮC LỆNH QUẢN LÝ GHI DẤU GIÀY DÉP VÀ CÁC SẢN PHẨM DỆT

Thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa theo Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại thế giới WTO, Đan Mạch đã gửi thông báo về Sắc lệnh quản lý ghi dấu giày dép và các sản phẩm dệt.

Sắc lệnh này của Đan Mạch đưa ra các yêu cầu về ghi dấu đối với các nhà bán lẻ hoặc cung cấp giày dép trên thị trường. Ngoài ra, dự thảo cũng quy định các yêu cầu về ngôn ngữ khi ghi nhãn, ghi dấu các sản phẩm dệt may và các chế tài xử lý khi vi phạm các quy định.

Theo dự thảo Sắc lệnh, các sản phẩm giày dép phải được ghi dấu bằng thông tin về nguyên liệu của mũ giày, lớp lót, đế trong và đế ngoài. Thông tin về nguyên liệu phải được ghi bằng chữ tượng hình hoặc chữ bằng tiếng Đan

Mạch. Bên cạnh đó, việc ghi dấu này phải cung cấp thông tin về nguyên liệu cấu thành ít nhất 80% diện tích bề mặt của mũ giày, lớp lót và đế. Nhãn sản phẩm cũng phải cung cấp thông tin về vật liệu cấu thành ít nhất 80% diện tích của đế ngoài.

Nếu không có vật liệu nào chiếm ít nhất 80%, sẽ phải cung cấp thông tin hai vật liệu cùng cấu thành tỷ lệ lớn nhất của thành phần vật liệu đối với diện tích của mũ, lớp lót và đế trong hoặc diện tích của đế ngoài của giày dép.

Trước đó, Đài Loan đã gửi thông báo cho các nước thành viên WTO về đề xuất sửa đổi quy định pháp lý đối với quạt điện và 6 sản phẩm điện gia dụng khác.

Trước những lo ngại về việc pin thứ cấp có thể xảy ra sự cố cháy nổ gây mất an toàn,

Cục Tiêu chuẩn Đo lường và Giám định Đài Loan (BSMI) đề xuất bổ sung một số sản phẩm sử dụng pin thứ cấp vào danh mục bắt buộc giám định.

Các sản phẩm này bao gồm: quạt, máy hút bụi, máy xay thực phẩm, máy trộn thực phẩm, máy vắt/ép nước trái cây, máy uốn tóc cầm tay và các loại máy mát xa chạy điện, trong đó pin thứ cấp sử dụng trong những sản phẩm này

phải phù hợp với tiêu chuẩn CNS 15364: 2013 và tiêu chuẩn CNS 62133-2: 2018 Phần 7.3.8.1 “rung” và Phần 7.3.8.2 “sốc cơ học”.

Bên cạnh đó, dự thảo còn đưa ra các tài liệu được yêu cầu cụ thể đối với pin lithium thứ cấp, bao gồm: Giấy chứng nhận do tổ chức chứng nhận sản phẩm cấp hoặc báo cáo thử nghiệm được cấp bởi các phòng thử nghiệm được Tổ chức Công nhận Đài Loan công nhận ■

Theo Vietq.vn

DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ GHI NHÃN MẬT ONG VÀ SẢN PHẨM SIRO MẬT ONG BAO GÓI SẴN

Thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa theo Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại thế giới WTO, Đài Loan đã gửi thông báo số G/TBT/N/TPKM/464 cho các nước thành viên WTO về dự thảo quy định về ghi nhãn mật ong và các sản phẩm siro mật ong bao gói sẵn.

Theo đó, dự thảo quy định về ghi nhãn mật ong và các sản phẩm siro mật ong bao gói sẵn do Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Đài Loan xây dựng căn cứ Điều 22 Luật An toàn và Vệ sinh thực phẩm.

Dự thảo gồm 6 điều, chủ yếu quy định về ghi nhãn hàm lượng mật ong trên bao bì sản phẩm để người tiêu dùng có đầy đủ thông tin khi lựa chọn.

Đối với mật ong và các sản phẩm siro mật ong có hàm lượng mật ong từ 60% trở lên, kích thước phông chữ tại phần tên sản phẩm phải nhất quán và đáp ứng các yêu cầu sau: Sản phẩm có thêm đường (siro), tên của sản phẩm phải được ghi nhãn bằng cụm từ “mật ong đã thêm đường” hoặc các từ ngữ tương đương.

Đối với sản phẩm có thêm nguyên liệu khác ngoài đường (siro) và không thêm đường (siro), tên của sản phẩm phải được ghi nhãn bằng cụm từ “Mật ong có oo (tên nguyên liệu

không phải là mật ong)” hoặc “Mật ong pha trộn” hoặc các từ ngữ tương đương. Ngoài ra, dự thảo cũng quy định điều khoản về nước xuất xứ và xử phạt khi vi phạm.

Trước đó, Bộ Công nghiệp và Thương mại Philippines đã gửi dự thảo sửa đổi các quy định kỹ thuật mới về chứng nhận sản phẩm bắt buộc đối với thanh cốt thép biến dạng, thép thanh cuộn và thép góc cạnh đều cho các nước thành viên WTO đóng góp ý kiến.

Cụ thể, Bộ Công nghiệp và Thương mại Philippines ban hành bản ghi nhớ Thông tư 21-07 ấn bản 2021 - Hướng dẫn bổ sung để thực hiện DAO 18-18 ấn bản 2018. Bản ghi nhớ này sửa đổi và bổ sung “Quy định kỹ thuật về chứng nhận sản phẩm bắt buộc đối với thanh cốt thép biến dạng, thép thanh cuộn và thép góc cạnh đều để đảm bảo chất lượng, an toàn và truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thép” đã được Philippines thông báo cho Ủy ban WTO/TBT vào ngày 22/1/2018 với mã thông báo G/TBT/N/PHL/195/Rev.1.

Bản ghi nhớ mới sẽ cung cấp các hướng dẫn bổ sung về thông tin và yêu cầu tuân thủ cho các bên liên quan, ví dụ thông tin về các tiêu chuẩn tham chiếu cho thanh cốt thép biến dạng, đóng dấu, giám sát thị trường và thực thi ■

Theo Vietq.vn

HƠN 150 TRIỆU SẢN PHẨM ĐÃ ĐƯỢC XÁC MINH BỞI GS1

Sử dụng công nghệ nền tảng xác minh danh tính sản phẩm toàn cầu do Tổ chức Mã số mã vạch quốc tế (GS1) triển khai được xem là giải pháp hữu hiệu giúp cho nhà bán lẻ và người tiêu dùng xác minh thông tin sản phẩm trên thị trường một cách chuẩn xác.

Theo thống kê của GS1, những năm qua, các chủ sở hữu thương hiệu và nhà sản xuất đã tải lên nền tảng đăng ký GS1 hơn 150 triệu mã số thương phẩm toàn cầu - GTIN. Bằng cách kết nối sản phẩm và dữ liệu thông tin chuẩn xác trên một nền tảng đảm bảo mọi sản phẩm trên toàn cầu có thể được nhận dạng đơn nhất, mã số GTIN của GS1 đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi số của ngành bằng cách kết nối sản phẩm với dữ liệu chính xác.

Với dữ liệu này, GS1 đã tạo tiền đề vững chắc cho mục tiêu tạo lập cơ sở dữ liệu chất lượng với mức độ hoàn chỉnh cao nhất giúp tất cả sản phẩm được nhận dạng đơn nhất bằng mã số mã vạch, giúp đơn giản hóa thông tin, giảm thời gian đưa ra thị trường, minh bạch hơn cho người tiêu dùng và giảm hàng giả.

Sử dụng công nghệ nền tảng để xác minh danh tính sản phẩm toàn cầu

Theo GS1, để cho phép ngành công nghiệp truy cập vào dữ liệu sản phẩm đáng tin cậy để xác minh danh tính trên toàn cầu, GS1 đã xây dựng nền tảng đăng ký GS1.

Dịch vụ được xác minh bởi GS1 - một dịch vụ do GS1 cung cấp - thúc đẩy nền tảng này để cho phép nhà bán lẻ và thị trường xác minh thông tin sản phẩm và tên công ty (công ty hoặc tổ chức đã được cấp phép sử dụng mã số mã vạch) bằng cách kiểm tra thông tin đó với dữ liệu do chủ sở hữu thương hiệu kê khai.

Với một cơ sở dữ liệu chất lượng, dịch vụ được xác minh bởi GS1 cho phép xác định chính xác và đầy đủ thông tin chính hãng của

sản phẩm.

Cách thức hoạt động của GS1 được xác minh

Với xác minh bởi GS1, bất kỳ thành viên GS1 nào cũng có thể truy cập vào dữ liệu cơ bản về sản phẩm có nguồn gốc thương hiệu và nền tảng họ cần để cung cấp thông tin đáng tin cậy cho người tiêu dùng. Tất cả công ty trên toàn hệ sinh thái thương mại sẽ được hưởng lợi khi quyền truy cập vào dữ liệu sản phẩm chính xác, nhất quán trở nên liền mạch và hiệu quả hơn.

Tất cả thành viên của GS1 có thể có quyền truy cập vào nền tảng đăng ký GS1 toàn cầu thông qua bất kỳ văn phòng GS1 tại các quốc gia thành viên, sử dụng đã xác minh bởi GS1 để truy vết GTIN.

Các thuộc tính sản phẩm cốt lõi cho xác minh bởi GS1 được chủ sở hữu thương hiệu tải lên cơ sở dữ liệu, bao gồm: mã GTIN, tên thương hiệu, mô tả sản phẩm, URL hình ảnh sản phẩm, mã phân loại sản phẩm toàn cầu, nội dung rỗng và đơn vị đo lường, thị trường tiêu thụ.

Điều gì được xác minh bởi GS1?

GS1 là tổ chức đăng ký toàn cầu về mã số thương phẩm toàn cầu (GTIN), được sử dụng để trả lời ba câu hỏi chính: GTIN có phải là GTIN hợp lệ không?; GTIN được cấp cho công ty nào?; Một trong các thuộc tính cơ bản (mã GTIN, tên thương hiệu, mô tả sản phẩm, URL hình ảnh sản phẩm, mã phân loại sản phẩm toàn cầu, nội dung rỗng và đơn vị đo lường, thị trường tiêu thụ) có được cung cấp cho GTIN hay không?

Được GS1 xác minh giúp chủ sở hữu thương hiệu có thể chia sẻ dữ liệu cốt lõi về sản phẩm của họ và để các nhà bán lẻ và thị trường xác minh danh tính của sản phẩm họ bán.

Lợi ích của xác minh bởi GS1

Bằng cách chia sẻ GTIN và thông tin thuộc



Mã GTIN giúp minh bạch hóa thông tin sản phẩm, tránh hàng giả, hàng nhái

tính sản phẩm thông qua xác minh bởi GS1, chủ sở hữu thương hiệu cung cấp một nơi duy nhất cho các nhà bán lẻ và thị trường để xác minh sự hiện diện của các thuộc tính cốt lõi cho danh sách sản phẩm.

Được GS1 xác minh, sản phẩm sẽ không gặp phải tình trạng như: Các phiên bản sản phẩm khác nhau dùng chung GTIN: Một số chủ sở hữu thương hiệu sử dụng cùng một GTIN cho một số biến thể của sản phẩm, khiến việc theo dõi sản phẩm gần như không thể. Ví dụ: một sản phẩm có thể có nhiều màu, nhưng tất cả chúng sẽ có chung một GTIN, gây ra sự chồng chéo và nhầm lẫn không cần thiết với các nhà bán lẻ, chợ và cuối cùng là với khách hàng (trực tuyến).

GTIN tái chế: Một số chủ sở hữu thương hiệu sử dụng lại cùng một GTIN cho mỗi lần lặp lại sản phẩm. Ví dụ: cả mẫu sản phẩm mới và cũ đều có thể chia sẻ cùng một GTIN - ngay cả khi các tính năng và chức năng đã thay đổi hoàn toàn.

Sử dụng GTIN mà không có quyền sở hữu:

Một số chủ sở hữu thương hiệu vô tình sử dụng GTIN được cấp phép cho một công ty khác; Cùng một sản phẩm có nhiều GTIN: Điều này xảy ra do cả chủ sở hữu thương hiệu không biết sản phẩm của họ không cần GTIN mới và/hoặc những người xác định cùng một mặt hàng nhiều lần để cải thiện khả năng hiển thị và vị trí tìm kiếm.

Với mục tiêu cung cấp giải pháp minh bạch thông tin sản phẩm hàng hóa, GS1 Việt Nam đang thực hiện kế hoạch triển khai dịch vụ được xác thực bởi GS1 Việt Nam trên ứng dụng “Verified by GS1 Viet Nam” giúp sản phẩm của doanh nghiệp có thông tin chính xác, giúp nâng cao uy tín doanh nghiệp, mang lại tin cậy cho người tiêu dùng.

Thông qua quét Barcode hoặc QR code người tiêu dùng có thể dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu thông tin sản phẩm chính hãng được doanh nghiệp cung cấp một cách chính xác nhất. Thời gian dự kiến ra mắt ứng dụng “Verified by GS1 Viet Nam” vào đầu năm 2022 ■

Theo Vietq.vn